TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 36/2021/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Thanh Bi- sinh năm 1982

Địa chỉ: SN 26 đường H, khu phố 11, phường Ngoc T, thị xã B, tỉnh T

2/ Chị Vũ Thị Ha sinh năm 1982

Địa chỉ: SN 26 đường Ha, khu phố 11, phường N, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Liên, xã T, huyên , tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thanh Bi và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Kim, huyên T, tỉnh T. Hai bên tự nguyện tìm hiểu nhau. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên hay sinh ra khắc khẩu, cãi cọ, không có sự yêu thương , tôn trọng nhau. Anh B và chị H đã sống ly thân nhâu gần 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù cả hai bên đã cố gắng khắc phục để quay về chung sống hòa thuận nhưng không có kết quả. Nay cả hai anh, chị đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được , đời sống chung không hạnh phúc nên đã đi đến thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh Bi và chị Vũ Thị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Quang A(nam), sinh 22/10/2004 và Nguyễn Nhật A (nam), sinh 23/5/2007. Hai bên thống nhất khi ly hôn giao cháu Nguyễn Quang A cho chị Hạnh, giao cháu Nguyễn Nhật A cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa anh Nguyễn Thanh Bi và chị Vũ Thị Ha.

[3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Hai bên thống nhất anh Bi nộp lệ phí cho cả phần của anh Bi và chị H bằng cách chuyển số tiền anh Bi đã nộp đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí cho cả hai người.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Vũ Thị Ha.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang A(nam), sinh 22/10/2004 cho chị Hạnh, giao cháu Nguyễn Nhật A (nam), sinh 23/5/2007 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Thanh B và chị Vũ Thị H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thống nhất anh Bi nộp lệ phí cho cả hai người.

Chuyển số tiền anh Nguyễn Thanh B đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0007233 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí cho anh B và chị H. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- UBND xã Thành Kim, huyện T, tỉnh T(Đk 2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tống Thị Hà